

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Phạm Minh Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Bùi Thị B; có vợ là Hoàng Thị Ng và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

2. Đỗ Sáng T1, sinh năm 1981 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Đình V, sinh năm 1977 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến

ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

4. Đỗ Ngọc H, sinh năm 1985 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Ch và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

5. Đỗ Quang L, sinh năm 1989 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ng và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Đỗ Thị Ngh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2022, đến ngày 08/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 30/3/2022, Nguyễn Xuân T đi đến nhà Nguyễn Văn T2 để ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì lần lượt có Đỗ Ngọc H, Nguyễn Đình V, Đỗ Sáng T1, cùng trú tại thôn Ng, xã A, huyện B cũng đến nhà Nguyễn Văn T2. Trong khi ngồi uống nước tại nhà T2 thì T, V và T1 cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền với hình thức chơi “*Liêng*” thì cả 03 đồng ý và ngồi xuống 02 chiếc chiếu đã được trải từ trước ở nền nhà và sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có sẵn ở nhà Tiến để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc khoảng 20 phút thì Đỗ Ngọc H cũng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đỗ Quang L đến nhà Nguyễn Văn T2 và cùng tham gia đánh bạc với T, Văn, T1, H. Khoảng 23 giờ ngày 30/3/2022, trong khi các đối tượng đang đánh bạc tại nhà ở của Nguyễn Văn T2 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài sản như sau:

- Thu tại nền nhà nơi các đối tượng đánh bạc: 10.750.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi loại cây bài có 04 chất Rô, Cơ, Tép, Bích, mặt sau mỗi cây bài đều in hoa văn

màu xanh; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ vàng kích thước (2x1,58)m; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ vàng kích thước (1,95x1,59)m.

- Kiểm tra người các đối tượng thu giữ của Nguyễn Văn T2 số tiền 250.000 đồng; Đỗ Sáng T1 01 điện thoại Redmi 9 màu đen; Đỗ Quang L số tiền 7.250.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

- Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 18M1-3933 của Đỗ Sáng T1.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 4 chất trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là Cơ, Rô, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi độ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Trong từng ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng, gọi là tiền vào “gà”, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì “tố” thêm một lượt nhưng không được quá 300.000 đồng, người tố đầu tiên là người cầm cái và lần lượt tố theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào “nọc”. Khi “tố” xong thì độ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tố” thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “liêng” có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài “đầu hình” (còn gọi là bài “ảnh”) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành “sáp” hoặc “liêng”, sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Xuân T sử dụng khoảng 3.000.000 đồng; Đỗ Ngọc H sử dụng khoảng 1.800.000 đồng; Nguyễn Đình V sử dụng khoảng 1.800.000 đồng; Đỗ Sáng T1 sử dụng khoảng 3.000.000 đồng; Đỗ Quang L sử dụng 2.250.000 đồng (đối với số tiền 7.250.000 đồng bị thu giữ trên người thì L khai nhận không sử dụng để đánh bạc). Trong quá trình đánh bạc tại nhà ở của T2 thì mỗi người chơi đều đã đưa cho T2 số tiền 50.000 đồng, T2 đã nhận của 05 người với tổng số tiền 250.000 đồng và sau đó bị lực lượng Công an thu giữ số tiền đó. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T2 tại thôn Ng, xã A, huyện B. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-TA ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố: Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2. Phạt bổ sung đối với cả 6 bị cáo, mỗi bị cáo từ 1 đến 2 triệu đồng. Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000 đồng; trả lại cho Đỗ Quang L số tiền 7.250.000 đồng song giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ và 02 chiếc chiếu nhựa.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố; lời nói sau cùng của các bị cáo, đều hối hận và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2 đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 30/3/2022, tại nhà ở của Nguyễn Văn T2 thuộc địa bàn thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi “*Liêng*”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.000.000 đồng. Nguyễn Văn T2 là chủ nhà, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng khác đánh bạc tại nhà ở của mình để hưởng lợi bất chính số tiền 250.000 đồng.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất và ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức độ tham gia đánh bạc của từng bị cáo để cân nhắc khi lượng hình. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình và hưởng lợi bất chính số tiền 250.000 đồng nên giữ vai trò người giúp sức.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2 đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 06 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, các bị cáo đều xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Đỗ Sáng T1 có bố đẻ là ông Đỗ Xuân Kh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Nên cả 06 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án nhằm để cá thể hóa tội phạm. Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn; bị cáo Nguyễn Văn T2 không trực tiếp đánh bạc do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của các bị cáo V, H, T2 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2 tại phiên tòa thì các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo V, H, T2.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 6 bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 7.250.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Quang L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo song giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. Đối với 01 bộ tứ lơ khơ, 02 chiếc chiếu nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Redmi 9 màu đen và 01 xe mô tô BKS 18M1-3933 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Sáng T1; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Quang L, tài liệu điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L; mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/7/2022).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2; mỗi bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Đỗ Quang L phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo T, T1, L vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn T2 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2; mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu nhựa; trả lại cho bị cáo Đỗ Quang L số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) song giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 13/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đỗ Sáng T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Ngọc H, Đỗ Quang L, Nguyễn Văn T2; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng